**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**Đề cương môn học**

**HÀ NỘI - 2017**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| CAND | Công an nhân dân |
| CTQG | Chính trị quốc gia |
| GV | Giảng viên |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Cử nhân ngành luật học (chính quy)

Tên môn học: Quan hệ kinh tế quốc tế

Số tín chỉ: 02

Loại môn học: Tự chọn

# 1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN

***1. ThS. Nguyễn Quỳnh Trang*** - Phó trưởng Bộ môn

Email: trang183@yahoo.com

***2. ThS. Trương Thị Thuý Bình*** - GV Bộ môn

Email: binh.dhluat@yahoo.com

***3. ThS. Nguyễn Thị Anh Thơ*** - GV Bộ môn

Email: nguyenanhtho0102@yahoo.com

***4***. ***Ngô Trọng Quân*** – GV Bộ môn

Email: ngotrongquancbg@gmail.com

***5. TS. Nguyễn Thanh Tâm*** – Trưởng khoa Pháp luật thương mại quốc tế - Trưởng Bộ môn Pháp luật thương mại đa phương và đầu tư quốc tế

Email: luat\_tmqt@yahoo.com

***6. ThS. Phạm Thị Ngoan*** – Trường Đại học kinh tế kĩ thuật công nghiệp

Email: phamthyngoan@gmail.com

**Thông tin liên hệ của tất cả giảng viên:**

*Bộ môn pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế -* Khoa pháp luật thương mại quốc tế - Trường Đại học Luật Hà Nội

Địa điểm: Tầng 3, phòng A307, nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37731787

Email: gqtctmqt2013@yahoo.com.vn

Giờ làm việc: 8h00-17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ).

# 2. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Quan hệ kinh tế quốc tế là môn khoa học nghiên cứu quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, thể hiện ở sự trao đổi quốc tế về hàng hoá, dịch vụ, về vốn, về khoa học-công nghệ, về sức lao động, sự chuyển đổi tiền tệ giữa các quốc gia, về các thiết chế, chính sách điều chỉnh các quá trình trao đổi quốc tế nói trên.

Đây là môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương ngành Luật thương mại quốc tế và ngành Luật học, được tiếp cận dưới góc độ là môn học “liên ngành” (bao gồm kinh tế học, kinh tế quốc tế, quan hệ quốc tế, khoa học chính trị, pháp luật thương mại quốc tế…), cùng với môn học Tổng quan về kinh doanh quốc tế, cung cấp những kiến thức đại cương và nền tảng để giúp sinh viên có thể tiếp cận tốt những môn học thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp của ngành Luật thương mại quốc tế (như Luật WTO, Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hóa quốc tế, Pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ quốc tế, Luật đầu tư quốc tế…). Tương tự, môn học này cũng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế, làm nền tảng và bổ trợ cho việc nghiên cứu những môn học luật và lĩnh vực pháp luật có liên quan đến kinh tế quốc tế như Công pháp quốc tế, Tư pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế, Pháp luật về thuế xuất nhập khẩu... trong chương trình đào tạo ngành Luật. Môn học còn giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá để tìm hiểu những diễn biến kinh tế đang xảy ra ở phạm vi trong nước và quốc tế.

Môn học được tiến hành bằng cách sử dụng kết hợp các phương pháp như thuyết trình, thảo luận theo nhóm, hỏi đáp trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên đóng vai trong các tình huống giả tưởng, case study,…

**Môn học gồm những vấn đề cơ bản sau:**

1) Những vấn đề chung về quan hệ kinh tế quốc tế;

2) Các học thuyết cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế;

3) Chính sách thương mại quốc tế;

4) Dịch chuyển vốn quốc tế;

5) Quan hệ tài chính-tiền tệ quốc tế;

6) Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực;

7) Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và một số đối tác quan trọng;

8) Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu.

# 3. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC

**Vấn đề 1. Những vấn đề chung về quan hệ kinh tế quốc tế**

1.1 Quan hệ kinh tế quốc tế và nền kinh tế thế giới

1.2. Những xu hướng vận động chủ yếu của quan hệ kinh tế quốc tế

1.3. Các kiểu chiến lược kinh tế đối ngoại của các quốc gia

1.4. Quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay về kinh tế đối ngoại

**Vấn đề 2. Các học thuyết cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế**

2.1. Học thuyết trọng thương (Mercantilism)

2.2. Học thuyết về lợi thế tuyệt đối của Adam Smith (Absolute Advantage Theory)

2.3. Học thuyết về lợi thế so sánh (lợi thế tương đối) của David Ricardo (Comparative Advantage Theory)

2.4. Một số học thuyết khác

**Vấn đề 3. Chính sách thương mại quốc tế**

3.1. Khái quát về chính sách thương mại quốc tế

3.2. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế (thuế quan, hạn ngạch, hạn ngạch thuế quan, cấm xuất nhập khẩu, giấy phép xuất nhập khẩu, hạn chế xuất khẩu tự nguyện, bán phá giá, trợ cấp xuất khẩu, tiêu chuẩn sản phẩm, các biện pháp “khắc phục thương mại”)

**Vấn đề 4. Dịch chuyển vốn quốc tế**

4.1. Tổng quan về quan hệ dịch chuyển vốn quốc tế

4.2. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực viện trợ phát triển chính thức (ODA)

4.3. Quan hệ quốc tế trong lĩnh vực đầu tư tư nhân nước ngoài

**Vấn đề 5. Quan hệ tài chính-tiền tệ quốc tế**

5.1. Khái quát về quan hệ tài chính-tiền tệ quốc tế

5.2. Tỉ giá hối đoái

5.3. Cán cân thanh toán quốc tế

5.4. Các hệ thống tiền tệ quốc tế

5.5. Nợ nước ngoài và khủng hoảng nợ nước ngoài

**Vấn đề 6. Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực**

6.1. Một số loại hình hội nhập kinh tế khu vực (khu vực thương mại tự do, liên minh hải quan, thị trường chung, liên minh kinh tế và tiền tệ)

6.2. Hợp tác kinh tế ASEAN

6.3. Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và sự tham gia của Việt Nam

6.4. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) và sự tham gia của Việt Nam

6.5. Việt Nam tham gia các FTAs

**Vấn đề 7. Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và một số đối tác quan trọng**

7.1. Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

7.2. Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và EU

7.3. Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc

**Vấn đề 8. Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu**

8.1. Bối cảnh gia nhập WTO của Việt Nam

8.2. Quá trình gia nhập WTO của Việt Nam

8.3. Cam kết gia nhập WTO của Việt Nam

8.4. Vòng đàm phán Doha và sự tham gia của Việt Nam

# 4. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

**4.1. Về kiến thức**

* + Nắm được khái niệm, đối tượng nghiên cứu và chủ thể của các quan hệ kinh tế quốc tế;
  + Nắm được những xu hướng vận động chủ yếu của các quan hệ kinh tế quốc tế, cũng như các kiểu chiến lược kinh tế đối ngoại của các quốc gia;
  + Nắm được quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay về kinh tế đối ngoại;
  + Nắm được những học thuyết cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế;
  + Nắm được những vấn đề cơ bản về chính sách thương mại quốc tế;
  + Trình bày được về quan hệ dịch chuyển vốn quốc tế và quan hệ tài chính-tiền tệ quốc tế;
  + Trình bày được những cấp độ hội nhập kinh tế của quốc gia;
  + Nắm được tiến trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

**4.2. Về kĩ năng**

* + Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá vấn đề về quan hệ kinh tế quốc tế;
  + Bước đầu tìm hiểu, phân tích những diễn biến kinh tế đang xảy ra ở phạm vi trong nước và quốc tế;
  + Phát triển khả năng truy cập nguồn thông tin tư liệu điện tử trên mạng Internet.

**4.3. Về thái độ**

* + Nângcao kiến thức mang tính thiết thực, cập nhật về quan hệ kinh tế quốc tế cho người học trong quá trình hội nhập;
  + Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho người học.

**4.4. Các mục tiêu khác**

* + Phát triển kĩ năng cộng tác, LVN, lãnh đạo nhóm;
  + Phát triển kĩ năng sắp xếp thời gian làm việc, tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;
  + Trau dồi, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp vấn đề.
  + Rèn luyện kĩ năng thuyết trình, kĩ năng viết để giải quyết vấn đề về quan hệ kinh tế quốc tế.

# 5. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **1.** Những vấn đề chung về quan hệ kinh tế quốc tế | **1A1.** Nêu được khái niệm quan hệ kinh tế quốc tế và cho ví dụ cụ thể về quan hệ kinh tế quốc tế.  **1A2.** Nêu được các nhóm chủ thể của quan hệ kinh tế quốc tế.  **1A3.** Nêu được đối tượng nghiên cứu của môn học quan hệ kinh tế quốc tế.  **1A4.** Nêu được khái niệm nền kinh tế thế giới.  **1A5.** Trình bày được các xu hướng vận động chủ yếu của quan hệ kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.  **1A6.** Nêu được khái niệm chiến lược “đóng cửa” kinh tế và “mở cửa” kinh tế.  **1A7.** Nêu được quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay về kinh tế đối ngoại. | **1B1**. Phân biệt được các thuật ngữ quan hệ kinh tế quốc tế”, “quan hệ thương mại quốc tế”, “kinh tế đối ngoại”.  **1B2.** Phân tích được mối quan hệ giữa hai khái niệm “quan hệ kinh tế quốc tế” và “nền kinh tế thế giới”.  **1B3.** Phân tích được nội dung các xu hướng vận động chủ yếu của quan hệ kinh tế quốc tế.  **1B4.** So sánh được chiến lược “đóng cửa” kinh tế và chiến lược “mở cửa” kinh tế.  **1B5.** Phân tích được quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay về kinh tế đối ngoại. | **1C1.** Bình luận được về đối tượng nghiên cứu của môn học quan hệ kinh tế quốc tế.  **1C2.** Bình luận được về đặc điểm của nền kinh tế thế giới hiện nay.  **1C3.** Bình luận được về xu hướng toàn cầu hoá và khu vực hoá.  **1C4.** Bình luận được về chiến lược kinh tế đối ngoại hiện nay của Việt Nam. |
| **2.** Các học thuyết cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế | **2A1.** Trình bày được tư tưởng chính của học thuyết trọng thương.  **2A2.** Trình bày được tư tưởng chính của học thuyết lợi thế tuyệt đối của A. Smith.  **2A3.** Trình bày được tư tưởng chính của học thuyết lợi thế so sánh (lợi thế tương đối) của David Ricardo.  **2A4.** Trình bày được tư tưởng chính của học thuyết về sự cân đối các yếu tố sản xuất của Hecksher-Ohlin.  **2A5.** Trình bày được tư tưởng chính của học thuyết chu kì sống của sản phẩm.  **2A6.** Trình bày được tư tưởng chính của học thuyết bảo hộ có điều kiện. | **2B1.** Phân tích được tư tưởng chính của học thuyết trọng thương.  **2B2.** Phân tích được tư tưởng chính của học thuyết lợi thế tuyệt đối của A. Smith.  **2B3.** Phân tích được tư tưởng chính của học thuyết lợi thế so sánh của David Ricardo.  **2B4.** Phân tích được tư tưởng chính của học thuyết về sự cân đối các yếu tố sản xuất của Hecksher-Ohlin.  **2B5.** Phân tích được tư tưởng chính của học thuyết chu kì sống của sản phẩm.  **2B6.** Phân tích được tư tưởng chính của học thuyết bảo hộ có điều kiện. | **2C1.** Đánh giá được về học thuyết trọng thương.  **2C2.** Đánh giá được về học thuyết lợi thế tuyệt đối của A. Smith.  **2C3.** Đánh giá được về học thuyết lợi thế so sánh của David Ricardo. |
| **3.** Chính sách thương mại quốc tế | **3A1.** Trình bày được khái niệm về chính sách thương mại quốc tế của quốc gia.  **3A2.** Trình bày được khái niệm công cụ thuế quan.  **3A3.** Trình bày được khái niệm công cụ hạn ngạch.  **3A4.** Trình bày được khái niệm công cụ hạn ngạch thuế quan.  **3A5**. Trình bày được khái niệm công cụ tiêu chuẩn sản phẩm.  **3A6**. Trình bày được khái niệm công cụ trợ cấp xuất khẩu.  **3A7**. Trình bày được khái niệm công cụ bán phá giá.  **3A8**. Trình bày được khái niệm 3 biện pháp “khắc phục thương mại”. | **3B1.** Phân tích được các yếu tố quyết định đến chính sách thương mại quốc tế.  **3B2.** Phân tích được khái niệm, tác động của công cụ thuế quan.  **3B3.** Phân tích được khái niệm, tác động của công cụ hạn ngạch;  So sánh được công cụ thuế quan và công cụ hạn ngạch.  **3B4**. Phân tích được khái niệm, tác động của công cụ tiêu chuẩn sản phẩm.  **3B5**. Phân tích được khái niệm, tác động của công cụ trợ cấp xuất khẩu.  **3B6**. Phân tích được khái niệm, tác động của công cụ bán phá giá.  **3B7**. Phân tích được khái niệm, tác động của 3 biện pháp “khắc phục thương mại”. | **3C1.** Bình luận được về chính sách thương mại quốc tế hiện nay của Việt Nam.  **3C2.** Bình luận được việc sử dụng công cụ thuế quan và hạn ngạch trong thương mại quốc tế.  **3C3**. Bình luận được việc sử dụng công cụ tiêu chuẩn sản phẩm trong thương mại quốc tế.  **3C4**. Bình luận được việc sử dụng công cụ bán phá giá trong thương mại quốc tế. |
| **4.** Dịch chuyển vốn quốc tế | **4A1**. Trình bày được khái niệm quan hệ dịch chuyển vốn quốc tế.  **4A2.** Nêu được khái niệm của viện trợ phát triển chính thức (ODA).  **4A3.** Nêu được khái niệm quan hệ đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).  **4A4.** Nêu được khái niệm quan hệ đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI). | **4B1**. Phân tích được nguyên nhân của dịch chuyển vốn quốc tế.  **4B2.** Phân tích được đặc điểm cơ bản của ODA.  **4B3**. Phân tích được đặc điểm cơ bản của FDI.  **4B4.** Phân tích được đặc điểm cơ bản của FPI. | **4C1.** Bình luận được về vấn đề thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài của Việt Nam hiện nay. |
| **5.** Quan hệ tài chính - tiền tệ quốc tế | **5A1**. Nêu được khái niệm tỉ giá hối đoái.  **5A2.** Nêu được biện pháp điều chỉnh tỉ giá hối đoái.  **5A3.** Trình bày được khái niệm cán cân thanh toán quốc tế của quốc gia.  **5A4**. Nêu được khái niệm hệ thống tiền tệ quốc tế. | **5B1**. Phân tích được tác động của tỉ giá hối đoái đến các hoạt động kinh tế đối ngoại.  **5B2.** Phân tích được biện pháp điều chỉnh tỉ giá hối đoái.  **5B3**. Phân tích được nội dung của cán cân thanh toán quốc tế.  **5B4**. Phân tích được về hệ thống tiền tệ quốc tế qua các thời kì. | **5C1.** Bình luận được về tình hình nợ nước ngoài và giải pháp lành mạnh hoá tình hình nợ nước ngoài của các nước đang phát triển. |
| **6.** Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực | **6A1**. Nêu được cơ sở chính trị, pháp lí của quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Hoa Kỳ.  **6A2.** Nêu được mục tiêu của hợp tác kinh tế ASEAN.  **6A3**. Nêu được sự tham gia của Việt Nam-Trung Quốc. | **6B1**. So sánh được các cấp độ liên kết kinh tế khu vực.  **6B2.** Phân tích được 3 chương trình hành động của APEC. | **6C1.** Bình luận được việc thực hiện AFTA của Việt Nam.  **6C2.** Đánh giá được về quan hệ kinh tế Việt Nam-EU. |
| **7.** Quan hệ kinh tế song phương của Việt Nam và một số đốitác quan trọng | **7A1**. Nêu được cơ sở chính trị, pháp lí của quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Hoa Kỳ.  **7A2**. Nêu được cơ sở chính trị, pháp lí của quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-EU.  **7A3.** Nêu được cơ sở chính trị, pháp lí của quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Trung Quốc. | **7B1**. Phân tích được quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Hoa Kỳ.  **7B2.** Phân tích được quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-EU.  **7B3**. Phân tích được quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Trung Quốc. | **7C1**. Bình luận được về quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Hoa Kỳ.  **7C2.** Đánh giá được triển vọng hợp tác kinh tế song phương Việt Nam-EU.  **7C3.** Bình luận được về quan hệ kinh tế song phương Việt Nam-Trung Quốc. |
| **8.** Việt Nam hội nhập kinh tế toàn cầu | **8A1.** Nêu được các giai đoạn của quá trình gia nhập WTO của Việt Nam.  **8A2.** Nêu được nguyên nhân ra đời của Vòng đàm phán Doha.  **8A3.** Nêu được các cam kết chính của Việt Nam khi gia nhập WTO. | **8B1.** Phân tích được bối cảnh gia nhập WTO của Việt Nam.  **8B2.** Phân tích được nguyên nhân thất bại của Vòng đàm phán Doha.  **8B3.** Phân tích và so sánh giữa cam kết gia nhập WTO của Việt Nam với một số nước trong khu vực. | **8C1.** Bình luận được tác động của việc gia nhập WTO đối với quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam. |

# 6. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| Vấn đề 1 | 7 | 5 | 4 | **16** |
| Vấn đề 2 | 6 | 6 | 3 | **15** |
| Vấn đề 3 | 8 | 7 | 4 | **19** |
| Vấn đề 4 | 4 | 4 | 1 | **9** |
| Vấn đề 5 | 4 | 4 | 1 | **9** |
| Vấn đề 6 | 3 | 2 | 2 | **7** |
| Vấn đề 7 | 3 | 3 | 3 | **9** |
| Vấn đề 8 | 3 | 3 | 1 | **7** |
| **Tổng** | **38** | **34** | **19** | **91** |

# 7. HỌC LIỆU

A. GIÁO TRÌNH

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.
2. Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, *Giáo trình kinh tế quốc tế*, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Võ Thanh Thu, *Quan hệ kinh tế quốc tế*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2008.
2. Walter Goode, *Từ điển chính sách thương mại quốc tế*, MUTRAP II, 2005. (Download miễn phí từ đường link : http://mutrap.org.vn/index.php/vi/explore/tai-lieu-tham-khao/finish/56/561).
3. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam*, 2006.
4. Giáo trình song ngữ Anh-Việt: Hanoi Law University, *International Trade and Business Law,* People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012. (Giáo trình song ngữ Anh - Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ dự án EU - Việt Nam MUTRAP III, download miễn phí từ đường link: http://mutrap.org.vn/index. php/vi/explore/an-pham-mutrap/finish/57/787).

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN

* 1. Raj Bhala, *Luật thương mại quốc tế: Những vấn đề lí luận và thực tiễn* (sách dịch), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006.
  2. Học viện ngân hàng, *Tài chính quốc tế*, Nxb. Tài chính, Hà Nội, 2006.
  3. Trung tâm thương mại quốc tế UNCTAD/WTO và Ban thư kí Khối thịnh vượng chung, *Hướng dẫn doanh nghiệp về hệ thống thương mại thế giới* (sách dịch), Nxb. CTQG, Hà Nội, 2001.
  4. *Việt Nam với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2003.
  5. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Việt Nam và các tổ chức kinh tế quốc tế*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.
  6. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Sổ tay doanh nghiệp: APEC và những vấn đề doanh nghiệp cần quan tâm,* Nxb. Văn hoá-thông tin, Hà Nội, 2006.
  7. Chương trình hợp tác giữa Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và Uỷ ban thương mại quốc gia Thuỵ Điển (SIDA tài trợ), *Tác động của các hiệp định WTO đối với các nước đang phát triển*, 2005.
  8. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Tìm hiểu Tổ chức thương mại thế giới (WTO)*, Nxb. Lao động-xã hội, Hà Nội, 2005.
  9. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Hỏi đáp về hợp tác kinh tế Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2004.
  10. Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Hỏi đáp về Tổ chức thương mại thế giới (WTO)*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2004.
  11. Đại học quốc gia Hà Nội, *Việt Nam và tiến trình gia nhập WTO*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2005.
  12. Nguyễn Hữu Khải, *Hàng rào phi thuế quan trong chính sách thương mại quốc tế*, Nxb. Lao động-xã hội, Hà Nội, 2005.

**\* Các website**

1. http://www.moit.gov.vn

2. http://www.mutrap.org.vn

3. http://www.mofa.gov.vn

4. http://www.mof.gov.vn

5. http://www.dangcongsan.org.vn

6. http://www.nciec.gov.vn

7. http://www.vnn.vn

8. <http://www.gov.vn>

9. http://www.uncitral.org

10. http://www.worldtradelaw.net

11. http://www.wto.org

12. http://www.europa.eu.int

13. http://www.aseansec.org

14. http://www.apec.org

# 8. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC

**8.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy-học** | | | | | **Tổng**  **giờ TC** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **Kiểm tra đánh giá** |
| 1 | 1 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Nhận BT lớn  - Nhận BT nhóm | **6** |
| 2 | 2 | 2 | (4) | (2) | (3) |  | **6** |
| 3 | 3 | 2 | (4) | (2) | (3) |  | **6** |
| 4 | 4,5,6 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Nộp BT nhóm | **6** |
| 5 | 7,8 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Thuyết trình BT nhóm  - Nộp BT lớn | **6** |
| **Tổng số giờ TC** | | **10** | **10** | **5** | **5** |  | **30** |

**8.2. Đề cương chi tiết**

***Tuần 1: Vấn đề 1***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 1 | 2 giờ TC | - Giới thiệu đề cương môn học quan hệ kinh tế quốc tế:  + Giới thiệu chính sách đối với người học;  + Giới thiệu tài liệu cần thiết cho môn học;  + Giới thiệu các hình thức kiểm tra đánh giá.  - Giới thiệu khái niệm quan hệ kinh tế quốc tế và nền kinh tế thế giới.  - Giới thiệu 4 chủ thể của quan hệ kinh tế quốc tế.  - Giới thiệu đối tượng nghiên cứu của môn học quan hệ kinh tế quốc tế.  - Giới thiệu 5 xu hướng của quan hệ kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.  - Giới thiệu 2 kiểu chiến lược kinh tế đối ngoại cơ bản. | \* Nghiên cứu đề cương môn học.  \* Những đề xuất, nguyện vọng.  *\* Đọc:*  - Chương I Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình Kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Chương 2, Chương 3, Chương 4 Giáo trình song ngữ Anh-Việt, International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012.  - Quan hệ kinh tế quốc tế, PGS. TS. Võ Thanh Thu, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2008.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, Walter Goode, MUTRAP II, 2005. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | - Thảo luận về 5 xu hướng vận động chủ yếu của quan hệ kinh tế quốc tế. | *\* Đọc:*  - Chương I Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình Kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Chương 2, Chương 3, Chương 4 Giáo trình song ngữ Anh-Việt, International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012.  - Quan hệ kinh tế quốc tế, PGS. TS. Võ Thanh Thu, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2008. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | - Thảo luận về chiến lược kinh tế đối ngoại của các quốc gia.  - Thảo luận về quan điểm chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. | *\* Đọc:*  - Chương II Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| LVN | 1 giờ TC | Các nhóm làm quen với cách làm việc của từng thành viên, thảo luận, tìm cách giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay về kinh tế đối ngoại. | *\* Đọc:*  - Chương I Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Chương 2, Chương 3, Chương 4 Giáo trình song ngữ Anh-Việt, International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012.  - Các văn kiện Đại hội Đảng từ lần thứ VI trở lại đây. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h00 – 9h00 thứ ba hàng tuần.*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)* | | |
| KTĐG | Nhận BT nhóm và BT lớn vào giờ lí thuyết 1 | | |

***Tuần 2: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 2 | 2  giờ TC | - Giới thiệu học thuyết trọng thương.  - Giới thiệu học thuyết về lợi thế tuyệt đối của A. Smith.  - Giới thiệu học thuyết về lợi thế so sánh (lợi thế tương đối) của D. Ricardo. | *\* Đọc:*  - Chương II Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| Seminar 3 | 1 giờ TC | - Thảo luận về học thuyết trọng thương; học thuyết về lợi thế tuyệt đối của A. Smith; học thuyết về lợi thế so sánh (lợi thế tương đối) của D. Ricardo; | *\* Đọc:*  - Chương II Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| Seminar4 | 1 giờ TC | Áp dụng các học thuyết để giải quyết bài tập | *\* Đọc:*  - Chương II Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1  giờ TC | - Học thuyết về sự cân đối các yếu tố sản xuất của Hecksher - Ohlin; học thuyết chu kì sống của sản phẩm; học thuyết bảo hộ có điều kiện. | *\* Đọc:*  - Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h00 – 9h00 thứ ba hàng tuần.*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)* | | |

***Tuần 3: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 3 | 2 giờ TC | Giới thiệu công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế:  - Công cụ thuế quan;  - Công cụ phi thuế quan:  + Hạn ngạch;  + Hạn ngạch thuế quan;  + Các công cụ hàng rào tiêu chuẩn sản phẩm;  + Bán phá giá;  + Trợ cấp xuất khẩu;  + 3 biện pháp “khắc phục thương mại”. | *\* Đọc:*  - Chương III Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| Seminar 5 | 1 giờ TC | Thảo luận về công cụ thuế quan và cách bảo hộ của các nước bằng công cụ thuế quan trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế. | *\* Đọc:*  - Chương III Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| Seminar6 | 1  Giờ  TC | Thảo luận về các công cụ phi thuế quan và thực tế áp dụng những công cụ này của các nước trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế. | *\* Đọc:*  - Chương III Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1  giờ TC | - Việc sử dụng công cụ trợ cấp xuất khẩu, công cụ bán phá giá trong thương mại quốc tế.  - Việc sử dụng 3 biện pháp “khắc phục thương mại” trong thương mại quốc tế. | *\* Đọc:*  - Chương III Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h00 – 9h00 thứ ba hàng tuần.*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)* | | |

***Tuần 4: Vấn đề 4+5+6***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 4 | 2 giờ TC | - Giới thiệu 4 loại hình hội nhập kinh tế khu vực.  - Giới thiệu mục tiêu hợp tác kinh tế ASEAN.  - Giới thiệu về AFTA/ATIGA và sự tham gia của Việt Nam. | *\* Đọc:*  - Chương VI Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Từ điển chính sách thương mại quốc tế, MUTRAP II, Walter Goode, 2005. |
| Seminar 7 | 1 giờ TC | Thảo luận về hội nhập kinh tế khu vực.  **\* Nộp BT nhóm** | *\* Đọc:*  - Chương VI Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008. |
| Seminar 8 | 1 giờ TC | Thảo luận về đàm phán khu vực mậu dịch tự do Việt Nam –EU và Việt Nam – TPP. | *\* Đọc:*  - Chương VI Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010. |
| LVN | 2 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 2 giờ TC | - Đầu tư quốc tế và các loại hình đầu tư quốc tế;  - Tỉ giá hối đoái và hệ thống tiền tệ quốc tế. | *\* Đọc:*  - Chương IV, V Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình Kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Giáo trình song ngữ Anh-Việt, International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012.  - Quan hệ kinh tế quốc tế, PGS. TS. Võ Thanh Thu, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2008. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h00 – 9h00 thứ ba hàng tuần.*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)* | | |
| KTĐG | - Nộp BT nhóm vào giờ Seminar 7 | | |

***Tuần 5: Vấn đề 7+8***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức tổ chức dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết 5 | 2 giờ TC | Giới thiệu về bối cảnh và quá trình gia nhập WTO của Việt Nam. | *\* Đọc:*  - Chương VI Giáo trình quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010. |
| Seminar 9 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm | *\* Đọc:*  - Chương VI Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Giáo trình Kinh tế quốc tế, Trường đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Nxb. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010.  - Giáo trình song ngữ Anh-Việt, International Trade and Business Law, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012.  - Quan hệ kinh tế quốc tế, PGS. TS. Võ Thanh Thu, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2008.  - Việt Nam và tiến trình gia nhập WTO, Đại học quốc gia Hà Nội, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2005. |
| Seminar 10 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm  **\* Nộp BT lớn** |
|  |
| LVN | 2 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 2 Giờ TC | Quan hệ kinh tế song phương giữa Việt Nam và EU, Mỹ, Trung Quốc | *\* Đọc:*  - Chương VI Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.  - Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam, Uỷ ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, 2006.  - Các trang web của WTO và Hội đồng thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h00 – 9h00 thứ ba hàng tuần.*  *- Địa điểm: Văn phòng Khoa pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)* | | |
| KTĐG | - Thuyết trình BT nhóm vào giờ seminar 9 và 10  - Nộp BT lớn vào giờ seminar 10. | | |

# 9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC

* Theo Quy chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm bài tập vượt quá số trang quy định bị trừ điểm theo quy chế hiện hành.
* Bài tập phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm.
* Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi, trao đổi thông tin về chuyên môn và các vấn đề liên quan đến chuyên môn trong giờ tư vấn theo lịch của Bộ môn.

# 10. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

**10.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện; sinh viên đến muộn hoặc về sớm 15 phút bị coi như không tham gia buổi học.
* Minh chứng tham gia LVN.

**10.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| BT nhóm | 15% |
| BT lớn | 15% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

***\* BT nhóm***

* Hình thức: Bài luận từ 2 đến 4 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT của Bộ môn
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng vấn đề cần nghiên cứu và phân tích | 2 điểm |
| 2. Phân tích khoa học và xác định đúng căn cứ | 3 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| 4. Kĩ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* BT lớn***

* Hình thức: Viết tiểu luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT của Bộ môn liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng vấn đề cần nghiên cứu và phân tích | 3 điểm |
| 2. Phân tích khoa học và xác định đúng căn cứ | 5 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

***\* Thi kết thúc học phần***

* Hình thức: Thi viết.
* Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

[1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN 3](#_Toc423723827)

[3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC 4](#_Toc423723828)

[4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC 5](#_Toc423723829)

[5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC 6](#_Toc423723830)

[6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT 8](#_Toc423723831)

[7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC 14](#_Toc423723832)

[8. HỌC LIỆU 14](#_Toc423723833)

[9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC 16](#_Toc423723834)

[10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC 27](#_Toc423723835)

[11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ 28](#_Toc423723836)